

PHẬT THUYẾT THÁI TỬ HOÀ HỮU KINH

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 344

Hán dịch: Phụ lục đời Tây Tấn, khuyết danh

Phiên âm & Lược dịch: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiễn

Hiệu đính: Thích Nữ Hương Trí (02-2007)



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>
Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiễn Huyền Phiên Âm và Lược Dịch
Sun Apr 30 21:54:02 2006

=====
<http://nigioingaynay.com/thongtruong/niemphatduong.htm>

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 344 《佛說太子和休經》

【Kinh văn, tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách, No. 344 《Phật thuyết, Thái-Tử hòa, hưu Kinh》

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ, mười hai sách, No. 344 《Phật nói, Thái-Tử hòa, tốt lành, Kinh》

【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1.9 (UTF-8) 普及版, 完成日期: 2004/10/12

【bản bản, kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1.9 (UTF-8) phổ cập bản, hoàn thành nhật kỳ: 2004/10/12

【bản gốc, kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1.9 (UTF-8) khắp, cùng, bản, hoàn thành ngày: 2004/10/12

【編輯說明】本資料庫由中華電子佛典協會 (CBETA) 依大正新脩大藏經所編輯

【biên tập thuyết minh】bản, tư liệu khổ do Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) y, Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh sở biên tập

【biên tập thuyết minh】gốc, tư liệu kho, bởi, Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) nương, Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh biên tập

【原始資料】蕭鎮國大德提供, 維習安大德提供之高麗藏 CD 經文, 北美某大德提供

【nguyên thủy tư liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại Đức đề cung

【nguyên thủy tư liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại-Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại-Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại-Đức đề cung

【其它事項】本資料庫可自由免費流通, 詳細內容請參閱【中華電子佛典協會資料庫基本介紹】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】bản, tư liệu khổ khả, tự do miễn phí lưu thông, tường tế nội dung thỉnh, tham duyệt【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tư liệu khổ cơ bản, giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】gốc, tư liệu kho, có thể, tự do miễn phí lưu thông, rõ ràng, nhỏ, nội dung thỉnh, tham duyệt【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tư liệu kho, nền nhà, gốc, giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

=====
=====
=====

佛說太子和休經一卷

Phật thuyết, Thái-Tử hòa, hưu Kinh nhất quyển

Phật thuyết Thái tử Hoà Hưu Kinh

Quyển Nhất

僧祐錄云失譯今附西晉錄

Tăng hựu lục vân thất dịch kim phụ Tây Tấn lục

Bản dịch của ngài Tăng Hựu đã bị thất truyền.

Đây là bản phụ lục vào đời Tây Tấn.

佛在羅閱祇國耆闍崛山中。與菩薩萬人俱。

Phật tại La-duyệt kì quốc Kì đồ Quạt sơn trung. dữ Bồ-tát vạn nhân câu

Một thuở nọ, Đức Phật ở trên núi Kỳ-xà-quật trong nước La-duyệt-kỳ, cùng với một vạn vị Bồ-tát,

比丘僧千二百五十人。諸優婆塞優婆夷。

bì khâu tăng thiên nhị bách, ngũ thập nhân。chư Ưu bà tặc Ưu bà di。
Tỳ-kheo Tăng một ngàn hai trăm năm mươi vị, các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di,
諸天王梵釋及人民鬼神龍。無央數共坐。

chư Thiên Vương phạm thích cập nhân dân quý Thần long vô ương số cộng, tọa。
Chư thiên Phạm Vương Đế Thích, dân chúng, rồng và quý thần。

阿闍世王太子。名為和休。與長者子五百人。

A đồ thế Vương Thái-Tử danh vi hòa hưu dĩ Trưởng Giả Tử ngũ bách nhân。
Thái tử con Vua A-xà-thế tên Hưu Hoà cùng trưởng giả tử, năm trăm vị,
各持金花繖蓋。從羅閱國出行。

các trì kim hoa tán cái。tòng La-duyệt quốc xuất, hành,。
mỗi mỗi đều cầm tàng lọng bằng hoa báu, đi ra khỏi thành La-duyệt,
與太子相隨俱到佛所。各持繖蓋上佛已。

dĩ Thái-Tử tướng tùy câu áo Phật sở。các trì tán cái thượng, Phật dĩ。
cùng Thái tử cùng đi đến chỗ Phật, ai cũng đem bảo cái dâng lên cúng dường đức
Phật, cúng xong

各叉手頭面著地為佛作禮却住佛前。太子叉手白佛言。

các xoa thủ đầu diện trú địa vi Phật tác lễ khước trụ Phật tiền。Thái-Tử xoa thủ
bạch Phật ngôn。

mỗi vị đều chấp tay, đầu mặt cúi sát đất, đành lễ trước Phật. Thái tử chấp tay
bạch Phật rằng:

菩薩何因緣得端正。

Bồ-tát hà nhân duyên đắc đoan chánh。

Bồ-tát do nhân duyên gì mà được đoan chánh?

何因緣不入女人腹中。而生蓮花中。何因緣知前世宿命願。

hà nhân duyên bất nhập nữ nhân phúc trung。nhi sanh liên hoa trung。hà nhân
duyên tri tiền thế túc mạng nguyện

do nhân duyên gì mà không sanh vào trong bụng người nữ, mà hoá sanh trong hoa
sen? do nhân duyên gì mà biết được hạnh nguyện trong đời trước?

佛加大恩當為我分別說之。佛告太子。

Phật gia Đại ân đương vi ngã phân biệt thuyết chi。Phật cáo Thái-Tử。

Xin Phật ban đại ân, vì con mà phân biệt giải bày. Đức Phật bảo Thái tử:

菩薩忍辱不瞋怒者。後世生為人端正。

Bồ-tát nhẫn nhục bất sân nộ giả。hậu thế sanh vi nhân đoan chánh。

Bồ-tát do nhẫn nhục không sân hận, nên đời sau làm người được đoan chánh;

菩薩不姪姪不與女人交通者。後世生不入女人腹中。

Bồ-tát bất dâm xu bất dĩ nữ nhân giao thông giả。hậu thế sanh bất nhập nữ nhân
phúc trung,。

Bồ-tát không dâm dục cùng gái đẹp, không qua lại với người nữ nên đời sau không
sanh vào trong bụng nữ nhân,

便於蓮華中化生。菩薩憲持經戒教人。

tiện ư liên hoa trung hóa sanh。Bồ-tát hi trì Kinh giới giáo nhân。

mà sanh ra từ hoa sen; Bồ-tát thích đem Kinh và Giới luật dạy người,

後世生便自知宿命無央數世之事。太子白佛言。

hậu thế sanh tiện tự tri túc danh vô ương số thế chi sự。Thái-Tử bạch Phật ngôn
nên đời sau biết được việc làm của vô số đời trước. Thái tử bạch Phật:

何因緣菩薩有三十二相。

hà nhân duyên Bồ-tát hữu, tam thập nhị tướng,。

Nhân duyên gì mà Bồ-tát có được ba mươi hai tướng?

何因緣有八十種好。何因緣人民見佛身形。視之無厭極。

hà nhân duyên, hữu, bát thập chủng hảo. hà nhân duyên, nhân dân kiến, Phật thân, hình. thị chi vô, yêm, cực,。

Lại do nhân duyên gì mà có được tám mươi tướng đẹp? Do nhân duyên gì mọi người thấy Bồ-tát như thấy hình tượng Phật? và thấy mà không sanh lòng nhàm chán?

佛告太子。本為菩薩時。

Phật cáo Thái-Tử, bản vi Bồ-tát thời。

Đức Phật bảo Thái Tử, Bồ-tát vốn là

好布施與人在所求索。欲得衣服飲食。金銀珍寶車馬。

hảo bố thí dữ, nhân tại sở cầu tác. dục đắc y, phục ẩm thực. kim ngân trân bảo xa mã。

vui thích bố thí cho người, khiến họ thỏa mãn chỗ mong cầu. Ai muốn được y phục, ẩm thực, vàng bạc, châu báu, ngựa xe,

奴婢妻子。肌肉頭目。皆不逆人無所貪惜。

nô tì thê tử cơ nhục đầu mục. giai bất nghịch, nhân vô, sở tham tích

nô tì, vợ con, cho đến xương thịt, đầu mắt, Bồ-tát đều bố thí hết thảy không trái ý, không tham lẫn tiếc nuôi.

用是故得三十二相。

dụng thị cố đắc tam thập nhị tướng,。

Nhờ đó mà Bồ-tát được ba mươi hai tướng.

菩薩慈心哀念人民蜚蠕動之類。如視赤子。欲念度脫用是故得八十種好。

Bồ-tát từ tâm ai niệm nhân dân quyên phi nhuyễn động chi loại. như thị xích, tử dục niệm độ thoát dụng thị cố đắc bát thập chủng hảo。

Bồ-tát từ bi nhớ nghĩ thương xót tất cả loài bò sát, loài bay trên không, loài sâu nhộng, thương xót như con đỏ, muốn độ thoát hết thảy. Nhờ đó mà Bồ-tát được tám mươi tướng tốt.

菩薩見怨家如視父母。其心適等無有異。

Bồ-tát kiến oán gia như thị phụ mẫu. kỳ tâm thích, đẳng vô hữu dị。

Bồ-tát xem oan gia như Cha Mẹ, đem lòng yêu thích mến thương không khác.

用是故人民見佛身形。視之無厭極。

dụng thị cố nhân dân kiến Phật thân hình thị chi vô yêm cực

Nhờ đó nên chúng sanh thấy như thấy Phật, nhìn không nhàm chán.

太子白佛言。何因緣菩薩知深經智慧。

Thái-Tử bạch Phật ngôn hà nhân duyên Bồ-tát tri thâm Kinh trí tuệ。

Thái tử bạch Phật, do nhân duyên gì mà Bồ-tát có trí huệ hiểu thâm sâu kinh điển?

何因緣知三昧安隱。

hà nhân duyên, tri Tam-muội an ổn。

Do nhân duyên gì mà chúng vào Tam-muội An Ổn?

何因緣佛所語皆使人聞者皆歡喜耶。佛告太子。菩薩憙書經諷誦學說。

hà nhân duyên Phật sở ngữ giai sử nhân văn giả giai hoan hỷ da. Phật cáo Thái-Tử. Bồ-tát hỷ thư Kinh phúng tụng học thuyết,。

do nhân duyên gì mà lời nói của Phật khiến người nghe đều sanh tâm hoan hỷ. Phật bảo Thái tử: Bồ-tát vui thích kinh sách, đọc tụng học thuyết.

用是故知深經智慧。菩薩常好定意心安。

dụng thị cố tri thâm Kinh trí tuệ Bồ-tát thường hảo định ý tâm an。

Nhờ đó nên có trí huệ thâm nhập kinh điển. Bồ-tát thường thích định ý an tâm,

用是故得三昧安隱。

dùng vì vậy được Tam-muội an ổn。

nên được Tam-muội An ổn.

菩薩所語皆至誠不欺人。用是故所語誠信。人聞者皆歡喜。

Bồ-tát, sờ ngửi, giai chí thành bất khi đãi nhân. dụng thị cố sờ ngửi, thành tín nhân văn giả giai hoan hỉ.

Tất cả lời nói của Bồ-tát đều chí thành không luống dối, không khinh mạn người. Do nhờ nói lời thành tín như vậy, nên người nghe ai cũng sanh tâm hoan hỉ.

太子白佛言。

Thái-Tử bạch Phật ngôn。

Thái tử bạch Phật:

何因緣菩薩身所行口所言心所念皆淨潔。何因緣魔不能得其便。

hà nhân duyên Bồ-tát thân sở hạnh khẩu sở ngôn tâm sở niệm giai tịnh khiết. hà nhân duyên, ma bất năng, đặc kỳ, tiện.

do nhân duyên gì mà thân hành, lời nói, tâm niệm của Bồ-tát đều thanh khiết, do nhân duyên gì mà Ma vương không thể tùy tiện phá hoại?

何因緣眾人不敢誹謗佛經道。不敢誹謗比丘僧。佛告太子。

hà nhân duyên chúng nhân bất cảm phi báng Phật kinh đạo bất cảm phi báng bi khâu tăng. Phật cáo Thái-Tử。

Do nhân duyên gì mà chúng nhơn không dám phi báng kinh Phật, không dám phi báng Tỳ-kheo tăng? Phật bảo Thái tử,

菩薩憙侍佛憙經道憙比丘僧。用是故得淨潔。

Bồ-tát hỉ thị Phật hỉ Kinh đạo hỉ bi khâu tăng. Dụng thị cố đặc tịnh khiết

Bồ-tát vui thích cúng dường thừa sự Chư Phật, ưa thích kinh điển, thích Tỳ-kheo, tăng, nên được thanh khiết trong sạch.

菩薩晝夜經行精進。用是故魔不能得其便。

Bồ-tát trú dạ kinh hành tinh tấn dụng thị cố ma bất năng đặc kỳ tiện

Bồ-tát ngày đêm kinh hành tinh tấn, nhờ đó mà Ma vương không thể tùy tiện phá hoại.

菩薩所語皆至誠不欺。

Bồ-tát sờ ngửi giai chí thành bất khi.

Bồ-tát nói lời đều chí thành không luống dối,

用是故人民不敢誹謗佛經道。不敢誹謗比丘僧。太子白佛言。

dụng thị cố nhân dân bất cảm phi báng Phật kinh đạo bất cảm phi báng bi khâu tăng. Thái-Tử bạch Phật ngôn。

nên mọi người không dám phi báng lời và ý kinh mà Bồ-tát thuyết giảng, không dám phi báng Tỳ-kheo Tăng. Thái tử bạch Phật:

何因緣菩薩得壽命長。何因緣得無病。

hà nhân duyên, Bồ-tát đắc thọ mạng trường hà nhân duyên đắc vô bệnh

do nhân duyên gì mà Bồ-tát được thọ mạng lâu dài? do nhân duyên gì mà không có bệnh tật?

何因緣家中皆和順相重。不令他人別離。佛告太子。

hà nhân duyên gia trung giai hòa thuận tương trọng. bất lệnh tha nhân biệt ly Phật cáo Thái-Tử。

do nhân duyên gì mà trong nhà đều hoà thuận kính trọng nhau, không khiến mọi người xa nhau? Đức Phật bảo Thái tử,

菩薩慈心不殺生。用是故後生得壽命長。

Bồ-tát từ tâm bất sát sanh. dụng thị cố hậu sanh đắc thọ mạng trường,

Bồ-tát hành từ tâm không sát sinh, nên đời sau được thọ mạng lâu dài;

菩薩不持刀杖恐怖人。用是故後世生得無病。

Bồ-tát bất trì đao trượng khủng phò nhân dụng thị cố hậu thế sanh vô bệnh。

Bồ-tát không cầm dao gậy làm người khiếp sợ, nhờ đó nên đời sau không bị bệnh tật;

菩薩見人有鬪變憲行救解令和合。

Bồ-tát kiến nhân hữu đấu biến hi hành cứu giải lệnh hòa hợp,。

Bồ-tát thấy có người đánh cãi nhau, thì thường hay cứu giải khiến hoà hợp,

用是故後世生人不別離。太子白佛言。

dụng thị cố hậu thế sanh nhân bất biệt ly. Thái-Tử bạch Phật ngôn。

Ấy cho nên đời sau làm người không bị biệt ly. Thái tử bạch Phật:

何因緣菩薩易得財物富有不難。

hà nhân duyên, Bồ-tát dịch đắc tài vật phú hữu bất nan

Do nhân duyên gì mà Bồ-tát dễ được tài vật, giàu có, không lâm hoạn nạn?

何因緣不亡財物人不劫盜。何因緣得尊者豪貴耶。佛告太子。

hà nhân duyên bất vong tài vật nhân bất kiếp đạo hà nhân duyên đắc Tôn-Giả hào

quý da Phật cáo Thái-Tử。

do nhân duyên gì mà không bị mất mát tài sản, không bị người cướp đoạt? Phật bảo Thái tử:

菩薩智黠不愚癡。用是故得大富不難。

Bồ-tát trí hiệt bất ngu si. dụng thị cố đắc Đại phú bất nan。

Bồ-tát có trí huệ, sáng suốt không ngu si, nên được giàu có lớn, chẳng nghèo khó.

菩薩憲布施不貪惜餘者。不亡財物。

Bồ-tát, hi bố thí, bất tham tích dư giả. bất vong, tài vật

Bồ-tát vui thích bố thí, không tham tiếc vật gì, nên không mất tài vật.

見人富樂得錢財不嫉妬。用是故得為尊者。

kiến nhân phú lạc đắc tiền tài bất tật đố. dụng thị cố đắc vi Tôn-Giả。

Bồ-tát thấy người giàu có, an vui, được tiền tài, thì không sanh tâm tật đố, nhờ đó nên được tôn kính.,

菩薩不殺不自貢高。用是故得為豪貴。太子白佛言。

Bồ-tát bất sát bất tự cống cao dụng thị cố đắc vi hào quý Thái-Tử bạch Phật ngôn

Bồ-tát không sát sanh, không cống cao ngã mạn, nên được sang trọng phú quý. Thái tử bạch Phật:,

何因緣菩薩得天眼洞視。何因緣天耳徹聽。

hà nhân duyên, Bồ-tát đắc Thiên nhãn đồng thị hà nhân duyên nhĩ triệt thính。

duyên gì mà Bồ-tát được thiên nhãn thấy suốt? duyên gì mà chúng được thiên nhĩ, nghe thấu khắp nơi?

何因緣得知世間生死所趣善惡耶。佛告太子。

hà nhân duyên, đắc tri thể gian sanh tử sở thú thiện ác da. Phật cáo Thái-Tử

duyên gì mà Bồ-tát biết sanh tử thể gian và nghiệp thiện nghiệp ác? Đức Phật bảo Thái tử:

菩薩憲於佛寺中燃燈。用是故得天眼洞視。

Bồ-tát hi ư Phật tự trung Nhiên Đăng. dụng thị cố đắc Thiên nhãn đồng thị

Bồ-tát thường thích đốt đèn dâng cúng chùa Phật, nên được thiên nhãn, thấy được thấu suốt.,

菩薩憲持倡伎樂佛寺中。用是故天耳徹聽。

Bồ-tát hi trì xướng kĩ nhạc Phật tự trung. dụng thị cố Thiên nhĩ triệt thính

Bồ-tát thường cúng dường kĩ nhạc lên chư Phật và chùa tháp, nên được thiên nhĩ thông, nghe được thông suốt.

菩薩入三昧得禪。用是故知世間生死所趣善惡。

Bồ-tát nhập Tam-muội đắc Thiên dụng thị cố tri thể gian sanh tử sở thú thiện ác,

Bồ-tát thường nhập Tam-muội Thiền Định, nên biết sanh tử thể gian và hành nghiệp thiện ác.

太子白佛言。何因緣菩薩得飛行四神足念。

Thái-Tử bạch Phật ngôn hà nhân duyên Bồ-tát đắc phi hành tứ Thần túc niệm

Thái tử bạch Phật, Bồ-tát do nhân duyên gì mà được phi hành tứ thần túc?

何因緣菩薩得念前世無央數劫之事。

hà nhân duyên Bồ-tát đắc niệm tiên thế vô ương sở kiếp chi sự.
nhân duyên gì mà Bồ-tát nhớ được việc làm trong vô số kiếp trước?

何因緣菩薩得佛便絕命。佛告太子。

hà nhân duyên, Bồ-tát đắc Phật tiên tuyệt mạng. Phật cáo Thái-Tử.
do nhân duyên gì mà Bồ-tát gặp Phật liền dứt mạng? Đức Phật bảo Thái tử:

菩薩布施持車馬象。及與騾驢駱駝。履屣與人。

Bồ-tát bố thí trì xa mã tượng cập dữ loa lu lạc đà lý tí, dữ, nhân.

Bồ-tát do nhờ bố thí người xe cộ voi ngựa, lạc đà và giày dép,

用是故得飛行四神足。菩薩憲念諸佛三昧神足。

dụng thị cố đắc phi hành tứ Thần túc Bồ-tát hi niệm chư Phật Tam-muội Thần túc
nên được Tứ Thần Túc phi hành; Bồ-tát thích nhớ nghĩ Tam-muội Thần Túc của Chư
Phật,

從學憲教人。用是故得念前世無央數劫之事。

tòng học hi giáo nhân. dụng thị cố đắc niệm tiên thế vô ương sở, kiếp chi sự.
sau khi học thì vui dạy cho người, nên nhớ biết được việc trong vô số kiếp
trước.

菩薩得佛意無所著。用是故便般泥洹絕命。

Bồ-tát đắc Phật ý vô sở trú. dụng thị cố tiên bát nê hoàn tuyệt mạng.

Bồ-tát được Phật ý, tâm không trụ vào đâu, nên được mạng chung nhập Niết Bàn.

太子白佛言。菩薩何因緣。預治佛國。

Thái-Tử bạch Phật ngôn. Bồ-tát, hà nhân duyên. dự trì Phật quốc

Thái tử bạch Phật: Bồ-tát do nhân duyên gì mà biết được cõi Phật mà mình sẽ sanh
về?

何因緣預知後世得比丘僧。

hà nhân duyên dự tri hậu thế đắc bi khâu tăng.

do nhân duyên gì mà biết trước đời sau được làm Tỳ-kheo Tăng?

何因緣得光明遍照十方。佛告太子。菩薩常多願。

hà nhân duyên đắc quang-minh biến chiếu thập phương Phật cáo Thái-Tử. Bồ-tát
thường đa nguyện.

Do nhân duyên gì mà được hào quang chiếu khắp mười phương cõi nước? Phật bảo
Thái tử: Bồ-tát thường nhiều nguyện,

用是故預治佛國。菩薩布施與人民憲教人。

dụng thị cố dự trì Phật quốc. Bồ-tát bố thí dữ nhân dân hi giáo nhân

nên biết trước được cõi Phật mà mình sẽ sanh về. Bồ-tát vui thích bố thí cho
người, vui thích chỉ dạy cho người,

行六波羅蜜經。用是故後得比丘僧。

hành lục ba la mật Kinh. dụng thị cố hậu đắc bi khâu tăng

hành kinh Lục Ba La Mật nên biết đời sau mình làm Tỳ-kheo tăng.

菩薩持七寶物作繖蓋上佛及佛寺。用是故得光明遍照十方。

Bồ-tát trì thất bảo vật tác tán cái thượng Phật cập Phật tự. dụng thị cố đắc
quang-minh biến chiếu thập phương.

Bồ-tát nhờ đem bảy báu làm bảo cái cúng dường Chư Phật và chùa tháp, nên được
ánh quang minh chiếu khắp mười phương cõi nước.

佛為太子分別說是事。太子甚大歡喜。

Phật vì Thái-Tử phân biệt thuyết thị sự. Thái-Tử thậm Đại hoan hi

Đức Phật vì Thái tử nói rõ những việc này xong, Thái tử rất mừng vui,

及五百長者子皆大歡喜。太子白佛言。

cập ngũ bách Trưởng Giả Tử giai Đại, hoan hi. Thái-Tử bạch Phật ngôn.

và năm trăm vị trưởng giả từ đều rất hoan hỷ. Thái tử bạch Phật rằng:

我後世佛所說我悉受行皆當具足。

ngã hậu thế Phật sở thuyết ngã tất thọ hành giai đương cụ túc。

Về đời sau, tất cả lời Phật dạy, con đều phụng hành hành đấm đương đầy đủ.

佛大笑口中五色光出悉照十方。彌勒菩薩。

Phật Đại tiếu khẩu trung ngũ sắc quang xuất tất chiếu thập phương Bồ-tát Di-lặc, Đức Phật mỉm cười, từ kim khẩu phóng ra năm sắc hào quang, chiếu khắp mười phương. Bồ-tát Di-lặc,

起前長跪叉手白佛言。

khởi tiền trường quy xoa thủ bạch Phật ngôn. Phật bất vọng tiếu。

đứng dậy, quỳ gối chấp tay bạch Phật rằng:

何因緣五色光出悉照十方耶。佛告彌勒菩薩。聽我說之。

hà nhân duyên ngũ sắc quang xuất tất chiếu thập phương da. Phật cáo Bồ-tát Di-lặc. thỉnh ngã thuyết chi。

nhân duyên nào khiến kim khẩu Ngài có năm sắc hào quang, chiếu khắp mười phương cõi nước. Phật bảo Bồ-tát Di-lặc: hãy nghe Ta nói đây,

太子和休及五百長者子。前世供養百億佛。皆行菩薩道。

Thái-Tử hòa hưu cập ngũ bách Trưởng Giả Tử. tiền thế cung dưỡng bách ức Phật giai hành, Bồ-tát đạo,。

Thái tử Hoà Hưu và năm trăm vị trưởng giả tử, đời trước đã từng cúng dường trăm ức Đức Phật, đều hành Bồ-tát đạo。

乃前世提和竭羅佛時。是五百人。

nãi tiền thế đề hòa kiệt la Phật thời. thị ngũ bách nhân

Các vị này chính là năm trăm vị trong thời Đức Phật Đề-hòa-kiệt-la trong đời trước,

皆我弟子所教。後世悉當得共會。供養六億佛。却後一劫。

giai ngã đệ-tử sở giáo. hậu thế tất đương đắc cộng hội. cung dưỡng lục ức Phật. khước hậu, nhất kiếp。

đều là đệ tử giáo hoá của Ta, đời sau sẽ được câu hội, cúng dường sáu ức Đức Phật. Đó cũng là kiếp cuối cùng,

劫名為摩訶波羅蜜。共會一劫中。

kiếp danh vi Ma-Ha ba la mật cộng hội nhất kiếp trung,。

kiếp tên là Ma-ha-ba-la-mật, tất cả đều câu hội trong một kiếp。

五百人前後皆同一字。名為若那頸頭陀那後作佛時。

ngũ bách nhân tiền hậu giai đồng nhất tự. danh vi nhược na cảnh Đầu-đà na, hậu tác Phật thời,。

Năm trăm vị, trước sau đều đồng một hiệu, là Nhược-na-kinh-đầu-đà-na, sau đó sẽ thành Phật。

其國土當如阿彌陀佛國。

kỳ quốc độ, đương, như A-di-đà, Phật quốc。

Cõi nước ấy cũng như cõi Cực Lạc của Phật A-di-đà。

國中菩薩往來飛行者變化者。皆如阿彌陀佛國中諸菩薩。

quốc trung, Bồ-tát vãng lai phi hành giả biến hoá giả. giai như A-di-đà, Phật quốc trung, chư, Bồ-tát,。

Trong nước, các Bồ-tát thường lui tới, vị thì bay khắp, vị thì biến hoá, đều như các vị Bồ-tát trong cõi nước của Đức A-di-đà Phật。

人間是經皆當生阿彌陀佛國作菩薩如文殊師

nhân văn thị Kinh giai đương sanh A-di-đà Phật quốc tác Bồ-tát như Văn Thù, su Người nghe kinh này đều được sanh về cõi nước của đức Phật A-di-đà, làm Bồ-tát, như Bồ-tát Văn-thù-su-lợi,

利菩薩三摩提鉢菩薩。

lợi Bồ-tát tam ma đề bát Bồ-tát。

Bồ-tát Tam-ma-đề-bát .

後世作佛者當如阿彌陀佛。說經已太子和休及五百長者子。

hậu thế tác Phật giả đương như A-di-đà Phật thuyết Kinh dĩ Thái-Tử hòa huu cập
ngũ bách, Trưởng Giả Tử。

Đời sau này sẽ đặng làm Phật như Đức Phật A-di-đà. Khi Phật nói kinh này xong,
Thái tử Hoà Hưu, cùng năm trăm vị trưởng giả,

諸菩薩比丘僧比丘優婆塞優婆夷。

chư, Bồ-tát, bi khâu tăng bi khâu Ưu bà tặc Ưu bà di。

các Tỳ-kheo Bồ-tát, Tỳ-kheo tăng, Ưu-bà-tặc, Ưu-bà-di, 諸天梵人民鬼神龍。皆大歡喜。

前為佛作禮而去。

chư Thiên phạm nhân dân quý Thần long. giai Đại hoan hỉ. tiền vi Phật tác lễ nhi
khứ,。

chư Phạm thiên, nhân dân, Rồng, Quý Thần đều rất hoan hỉ, đi đến trước Phật,
đánh lễ rồi lui ra.

佛說太子和休經

Phật thuyết Thái-Tử hòa huu Kinh

Phật Thuyết Thái Tử Hoà Hưu kinh.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION, <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiên Trần Tiễn Huyền Phiên Âm và Lược Dịch
Sun Apr 30 21:54:05 2006

=====